TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI
KHOA CÔNG NGHỆ ĐIỆN ẢNH – TRUYỀN HÌNH

KỸ THUẬT AUDIO – VIDEO

CHƯƠNG 12 · PHẦN D

Pháp lý, xuất xứ nội dung và đạo đức nghề

Mục 12.21 – 12.28 · Dành cho sinh viên Quay phim, Đạo diễn điện ảnh – truyền hình, Dựng phim, Đạo diễn âm thanh

Hà Nội – 2026

PHẠM VI CỦA PHẦN D

Nói rõ trước khi bắt đầu

Phần này trình bày các nghĩa vụ ở mức **đủ để làm việc**, không phải ở mức phân tích pháp lý.

Mọi trường hợp có **tranh chấp, hợp đồng lớn, hoặc yếu tố nước ngoài** đều phải hỏi người có chuyên môn pháp lý.

Các mốc thời gian và số hiệu văn bản là **hiện trạng tới thời điểm biên soạn**; văn bản hướng dẫn thi hành còn đang được ban hành tiếp.

Mục tiêu của buổi: biết đủ để **tự làm phần dễ**, và biết **lúc nào phải hỏi**.

MỤC 12.21

Luật Trí tuệ nhân tạo của Việt Nam

- Luật số 134/2025/QH15 — hiệu lực từ 01/3/2026
- Ba mức rủi ro: cao · trung bình · thấp
- Nghề sản xuất nội dung gần như luôn ở MỨC TRUNG BÌNH
- Trọng tâm của cả Phần D: ĐIỀU 11 về minh bạch



MỤC 12.21.2

Hai văn bản cần biết

	Việt Nam	Liên minh châu Âu
Số hiệu	Luật số 134/2025/QH15	Quy định (EU) 2024/1689
Tên gọi	Luật Trí tuệ nhân tạo	Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của Liên minh châu Âu
Mốc thời gian	Thông qua 10/12/2025, hiệu lực 01/3/2026	Nghĩa vụ minh bạch áp dụng từ 02/8/2026
Điều về minh bạch	ĐIỀU 11	ĐIỀU 50
Cho tác phẩm nghệ thuật	Có — gắn nhãn "theo phương thức phù hợp"	Có — miễn trừ cho tác phẩm nghệ thuật, châm biếm

Hai hệ thống pháp luật ĐỘC LẬP với nhau, nhưng bốn nghĩa vụ cốt lõi thì trùng nhau. Chi tiết ở mục 12.23.

MỤC 12.21.3

Ba mức rủi ro — và ô của nghề chúng ta

- **MỨC CAO** — hệ thống có thể gây thiệt hại lớn cho sức khoẻ, tính mạng, quyền cơ bản. Ràng buộc nặng nhất: đánh giá trước khi dùng, hồ sơ kỹ thuật, giám sát của con người.

- **MỨC TRUNG BÌNH** — hệ thống tương tác với người hoặc SINH NỘI DUNG. **Đây là ô của nghề chúng ta.** Nghĩa vụ chính là MINH BẠCH.

- **MỨC THẤP** — phần lớn công cụ hỗ trợ trong sản xuất: lọc nhiễu, tách nền, dò điểm cắt. Không phát sinh nghĩa vụ riêng nào.

- Ngoài ba mức: **bảy nhóm hành vi bị nghiêm cấm**, áp dụng cho MỌI hệ thống — trong đó có tạo nội dung giả mạo gây hại và che giấu thông tin bắt buộc công bố.

MỤC 12.22

Điều 11
và nghĩa vụ gắn nhãn

- Điều quan trọng nhất của cả đạo luật với nghề này
- Bốn nghĩa vụ — thuộc về những chủ thể KHÁC NHAU
- Và điều khoản dành riêng cho tác phẩm điện ảnh, nghệ thuật
- Kèm một sơ đồ ba câu hỏi để quyết định



MỤC 12.22.1

Bốn nghĩa vụ: ai phải làm và làm gì

Nghĩa vụ	Thuộc về ai	Làm thế nào là đủ
1. Người dùng phải biết mình đang tương tác với máy	Người triển khai hệ thống tương tác	Một câu báo rõ ở đầu phiên. Không cần dài, cần rõ
2. Nội dung do AI tạo phải được đánh dấu ở ĐỊNH DẠNG MÁY ĐỌC	Người tạo ra nội dung	Dấu vết nằm TRONG tệp, đọc được bằng máy — không phải chữ hiện trên hình
3. Phải thông báo rõ khi công bố nội dung có khả năng gây nhầm về tính xác thực	Người công bố: nhà sản xuất, đài, nền tảng	Thông báo ở chỗ người xem thấy được trước hoặc trong lúc xem
4. Nội dung mô phỏng ngoại hình hoặc giọng người thật phải gắn NHÃN DỄ NHẬN BIẾT	Người tạo VÀ người công bố	Nhãn mà người xem bình thường nhận ra được, không phải đi tìm mới thấy

Nghĩa vụ 2 là nghĩa vụ KỸ THUẬT (mục 12.24). Nghĩa vụ 4 kéo theo cả văn bản đồng ý (mục 12.25).

Bốn nghĩa vụ ấy
chỉ đòi MỘT điều:
người xem KHÔNG BỊ NHẦM

không đòi khai báo công cụ, không đòi liệt kê từng khâu, không đòi hiện chữ lên khuôn hình

MỤC 12.22.3

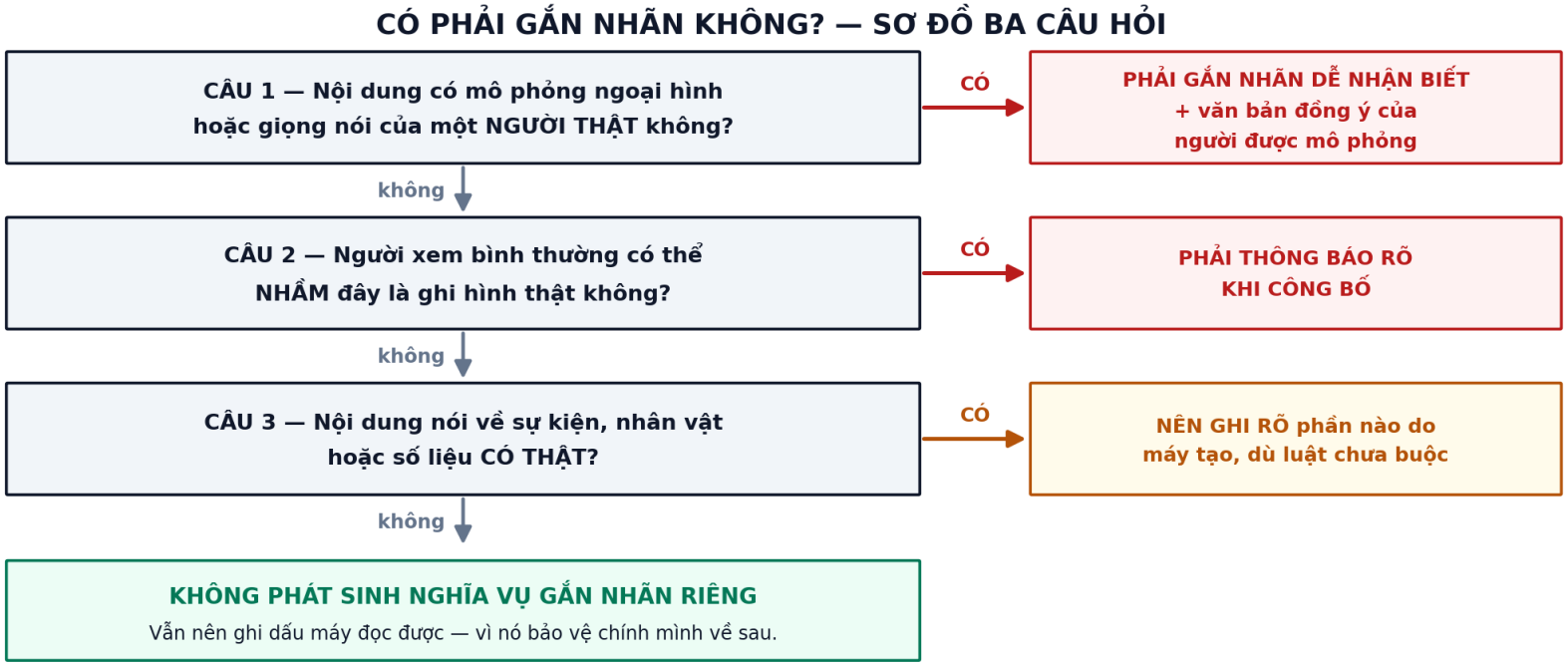
Điều khoản cho tác phẩm điện ảnh, nghệ thuật

Luật quy định việc gắn nhãn được thực hiện "theo phương thức phù hợp, bảo đảm không làm cản trở việc hiển thị, trình diễn hoặc thưởng thức tác phẩm".

- **Đọc cho đúng:** đây KHÔNG phải miễn trừ nghĩa vụ. Vẫn phải gắn nhãn.
- Cái được nới là **PHƯƠNG THỨC** — không buộc phải đè chữ lên khuôn hình trong lúc chiếu.
- Nhãn có thể đặt ở **phần giới thiệu đầu phim, phần kết, tài liệu phát hành, hoặc dữ liệu kèm tệp**.
- **Cách làm gọn nhất cho một bộ phim:** một dòng trong phần kết, cùng chỗ với các phần ghi công khác, cộng với dấu vết máy đọc được nằm trong tệp phát hành. Hai thứ ấy đáp ứng cả nghĩa vụ 2 và 3.

MỤC 12.22.4

Có phải gắn nhãn không? — sơ đồ ba câu hỏi



Ba câu hỏi này đủ cho hầu hết trường hợp gặp trong sản xuất. Chú ý thứ tự: câu 1 nặng nhất, và trả lời "có" ở câu nào thì dừng ngay ở đó, không cần xét tiếp.

Câu 1 nặng nhất — trả lời "có" ở câu nào thì dừng ngay ở đó, vì nghĩa vụ ở câu trên đã bao hàm nghĩa vụ ở câu dưới

CÂU HỎI TẠI LỚP

Một phim quảng cáo dùng mô hình sinh một cảnh nền thành phố hư cấu. Không có người thật nào bị mô phỏng. Phải làm gì?

A Không phải làm gì cả — không mô phỏng ai

B Đánh dấu máy đọc được trong tệp; không buộc hiện chữ lên hình

C Phải hiện chữ "nội dung do AI tạo" suốt cảnh đó

D Phải xin phép cơ quan quản lý trước khi phát hành

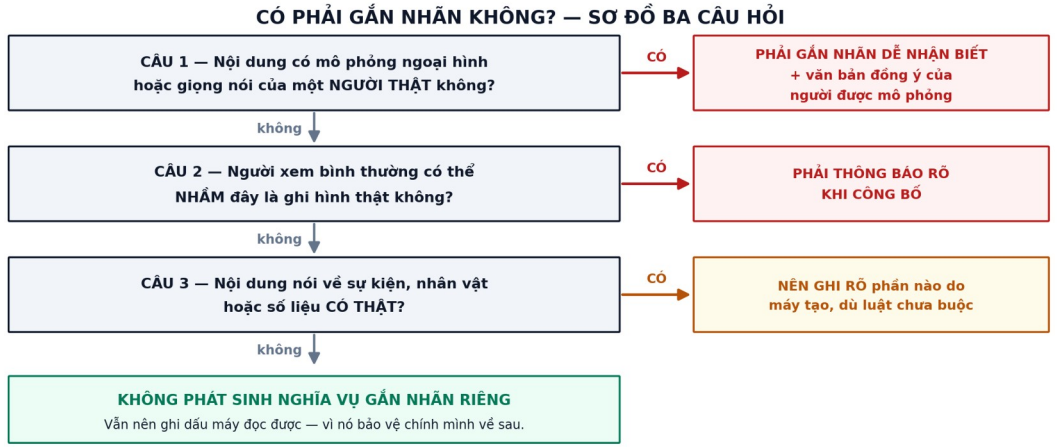
Suy nghĩ 30 giây — rồi trả lời

GIẢI THÍCH

Đáp án

B — đánh dấu ở định dạng máy đọc được trong tệp. Không buộc hiện chữ lên khuôn hình.

- Chạy sơ đồ: câu 1 **không** (không mô phỏng người thật) → câu 2 **không** (thành phố hư cấu, không ai nhầm là ghi hình thật) → câu 3 **không**.
- Nhưng **nghĩa vụ 2 của Điều 11 vẫn áp dụng**: nội dung do AI tạo phải được đánh dấu ở định dạng máy đọc.
- A sai vì lẫn nghĩa vụ 4 với nghĩa vụ 2. C sai vì áp nhầm mức nặng nhất. D sai — không có thủ tục xin phép trước.
- **Bài học:** sơ đồ ba câu hỏi quyết định MỨC gắn nhãn, nhưng nghĩa vụ đánh dấu máy đọc thì gần như luôn có.



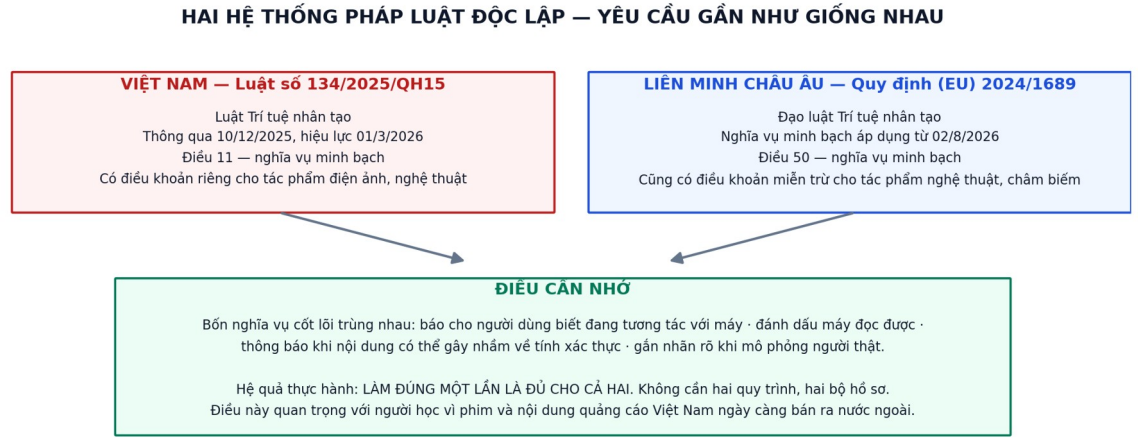
Ba câu hỏi này đủ cho hầu hết trường hợp gặp trong sản xuất. Chú ý thứ tự: câu 1 nặng nhất, và trả lời "có" ở câu nào thì dừng ngay ở đó, không cần xét tiếp.

MỤC 12.23

Nghĩa vụ ở thị trường ngoài nước

Vì sao mục này cần: sinh viên ra trường sẽ làm phim, quảng cáo và nội dung mạng bán ra nước ngoài, hoặc gia công cho đối tác nước ngoài.

- Đạo luật của Liên minh châu Âu, **Điều 50, áp dụng từ 02/8/2026** — bốn nghĩa vụ gần như song song với Điều 11.
- Kể cả **điều khoản nới phương thức gắn nhãn** cho tác phẩm nghệ thuật và châm biếm.
- **LÀM ĐÚNG MỘT LẦN LÀ ĐỦ CHO CẢ HAI.** Không cần hai quy trình, không cần hai bộ hồ sơ.
- **Cách làm:** dựng một bộ hồ sơ theo yêu cầu chặt hơn trong hai bên, rồi dùng chung.

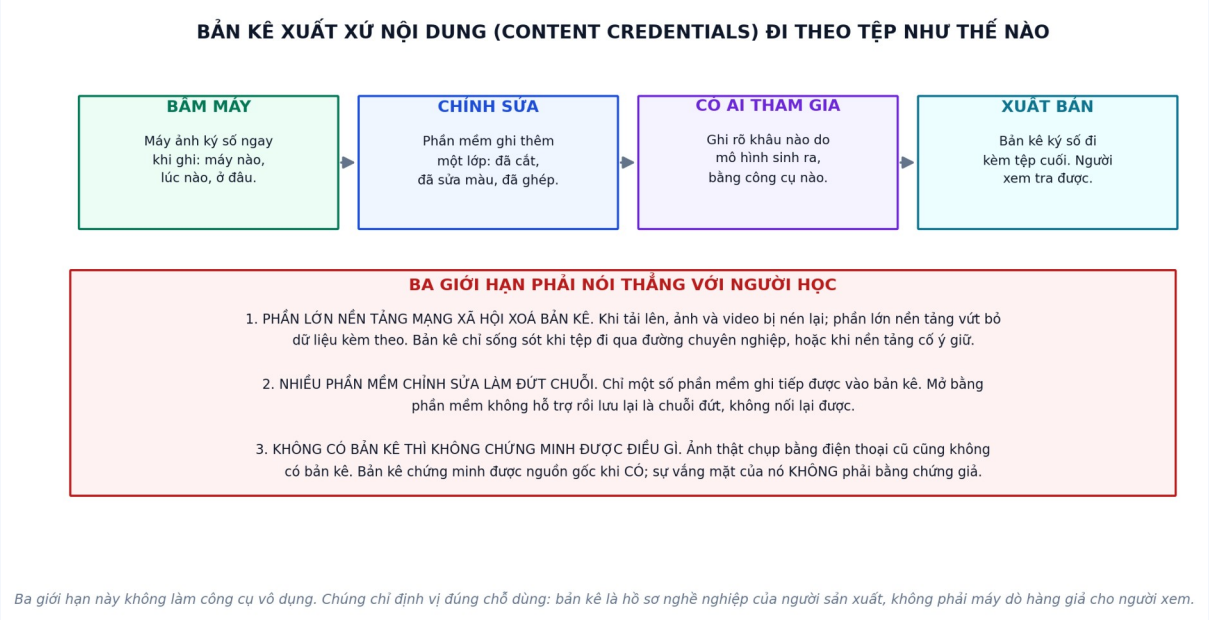


Đây là hiện trạng tới thời điểm biên soạn. Cả hai hệ thống đều đang trong giai đoạn ban hành văn bản hướng dẫn, nên phần chi tiết có thể thay đổi; phần bốn nghĩa vụ cốt lõi thì khó thay đổi vì nó là nền của cả hai đạo luật.

MỤC 12.24

Xuất xứ nội dung công cụ và giới hạn thật

- Công cụ KỸ THUẬT để thực hiện nghĩa vụ thứ hai
- Bản kê ký số gắn vào tệp, ghi nguồn gốc và các bước sửa
- Một số máy ảnh chuyên nghiệp đã ký ngay khi bấm máy
- BA GIỚI HẠN phải nói thẳng với người học



MỤC 12.24.2

Ba giới hạn — giấu đi là làm hại người học

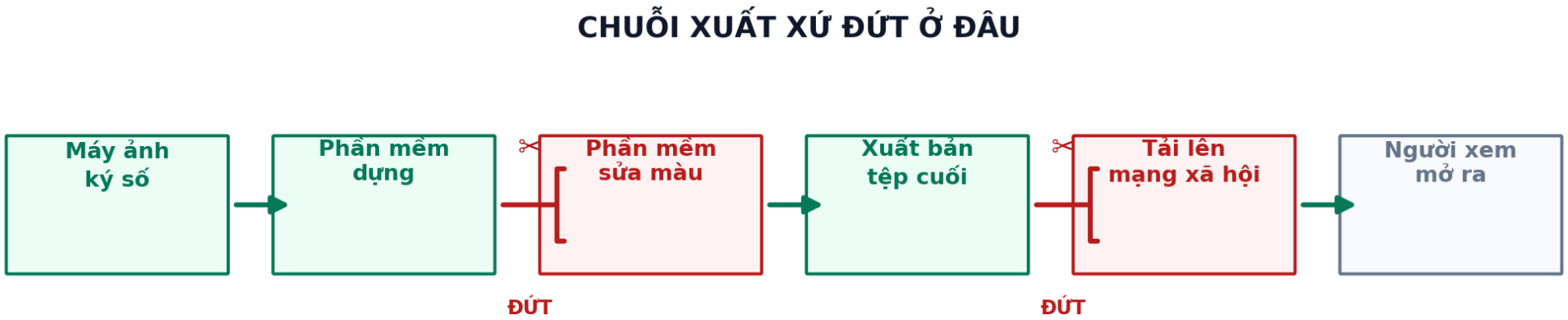
- **Phần lớn nền tảng mạng xã hội XOÁ bản kê.** Khi tải lên, ảnh và video bị nén lại; phần lớn nền tảng vứt bỏ dữ liệu kèm theo. Bản kê chỉ sống sót khi tệp đi qua đường phát hành chuyên nghiệp.

- **Nhiều phần mềm chỉnh sửa làm ĐỨT CHUỖI.** Chỉ một số phần mềm ghi tiếp được vào bản kê. Mở bằng phần mềm không hỗ trợ rồi lưu lại là chuỗi đứt — và không nối lại được.

- **Không có bản kê thì KHÔNG chứng minh được điều gì.** Một bức ảnh thật chụp bằng điện thoại cũ cũng không có bản kê. Bản kê chứng minh nguồn gốc khi nó CÓ; sự vắng mặt của nó không phải bằng chứng.

MỤC 12.24.2

Chuỗi xuất xứ đứt ở đâu



Hai chỗ đỏ là hai chỗ đứt phổ biến nhất: mở tệp bằng phần mềm không ghi tiếp được bản kê, và tải lên nền tảng nén lại.

Chuỗi đứt một lần là mất, không nối lại được — nên phải chọn phần mềm và đường phát hành TỪ ĐẦU, không phải sửa ở cuối.

Bài học thực hành: trước khi nhận một việc có yêu cầu giữ bản kê xuất xứ, hãy thử chạy đúng đường phát hành ấy với một tệp mẫu và kiểm xem bản kê còn không. Kiểm sau khi làm xong thì đã muộn.

Hai chỗ đỏ là hai chỗ đứt phổ biến nhất — và chuỗi đứt một lần là mất, không nối lại được

ĐỊNH VỊ ĐÚNG CÔNG CỤ NÀY

Hồ sơ nghề nghiệp, không phải máy dò hàng giả

Ba giới hạn **không làm bản kê xuất xứ thành vô dụng**. Chúng chỉ định vị đúng chỗ dùng.

Bản kê là **HỒ SƠ NGHỀ NGHIỆP của người sản xuất** — thứ chứng minh mình đã làm đúng khi có ai hỏi.

Nó **không phải máy dò hàng giả cho người xem**.

Bài học thực hành: trước khi nhận một việc có yêu cầu giữ bản kê, hãy chạy thử đúng đường phát hành ấy với một tệp mẫu và kiểm xem bản kê còn không. **Kiểm sau khi làm xong thì đã muộn.**

MỤC 12.25

Quyền hình ảnh và giọng nói bản sao số của người biểu diễn

- Hai loại: tạo ra TRONG quá trình làm việc, và tạo ra ĐỘC LẬP
- Sáu điểm bắt buộc của một văn bản đồng ý
- Kèm khung mẫu văn bản rút gọn dùng được ngay
- Nối lại mục 12.13 ở Phần B



Hai loại bản sao số

- **Tạo ra TRONG quá trình làm việc.** Diễn viên đã đến trường quay, đã diễn, và đoàn ghi thêm dữ liệu để dựng bản sao số phục vụ chính dự án ấy — chẳng hạn để quay cảnh nguy hiểm, hoặc sửa một câu thoại.

- **Tạo ra ĐỘC LẬP.** Dựng từ tư liệu đã có sẵn, không cần người ấy tham gia, và dùng cho việc mà người ấy chưa biết.

- Loại thứ hai **nhiều rủi ro hơn hẳn** — và nó là loại mà công nghệ hiện nay khiến ai cũng làm được.

MỤC 12.25.2

Sáu điểm bắt buộc và lỗi thường gặp

Điểm	Yêu cầu	Lỗi thường gặp
1. Tách riêng và ký riêng	Một văn bản riêng, chữ ký riêng, phần cốt lõi in đậm và viết hoa	Giấu thành một điều khoản trong hợp đồng chung
2. Mô tả cụ thể mục đích	Dùng vào cảnh nào, làm gì, trong sản phẩm nào	"Sử dụng cho các mục đích quảng bá" — KHÔNG đủ cụ thể
3. Giới hạn theo từng dự án	Chỉ cho dự án đang làm; dự án sau phải ký lại	Đồng ý TRỌN GÓI cho mọi dự án tương lai — điều khoản bị lạm dụng nhiều nhất
4. Thù lao	Ít nhất bằng mức ngày công tối thiểu cho thời gian ghi dữ liệu, cộng khoản trả cho từng lần dùng lại	Coi việc ghi dữ liệu là phần của ngày quay, không trả thêm
5. Quyền sau khi dự án kết thúc	Dữ liệu được giữ hay xoá, ai giữ, bao lâu, có được dùng để huấn luyện mô hình khác không	Không nhắc tới — mặc định thành giữ vô thời hạn
6. Hiệu lực sau khi qua đời	Chỉ có hiệu lực nếu người thừa kế hoặc đại diện hợp pháp đồng ý	Coi như văn bản cũ vẫn còn hiệu lực

MỤC 12.25.3

Khung mẫu văn bản rút gọn

Dùng cho bài tập và cho dự án nhỏ. Dự án có giá trị lớn thì phải để người có chuyên môn pháp lý soạn.

- **Phần 1 — Người đồng ý:** họ tên, ngày sinh, giấy tờ tuỳ thân, vai trò trong dự án.
- **Phần 2 — Đối tượng:** mô tả rõ dữ liệu sẽ ghi (hình ảnh khuôn mặt, dáng người, bản thu giọng — nêu cụ thể loại nào), ghi ở đâu, trong bao lâu.
- **Phần 3 — Mục đích sử dụng:** tên dự án, các cảnh cụ thể, cách dùng cụ thể. Có câu khẳng định văn bản này KHÔNG áp dụng cho bất kỳ dự án nào khác.
- **Phần 4 — Thù lao** · **Phần 5 — Sau khi dự án kết thúc** (mặc định là KHÔNG được dùng để huấn luyện mô hình) · **Phần 6 — Hiệu lực và chấm dứt** · **Phần 7 — Chữ ký riêng, kèm ngày.**

MỤC 12.26

Quyền tác giả với nội dung có AI tham gia

- Ba câu hỏi mà người học hay GỘP LÀM MỘT
- Tách ra thì cả ba đều dễ trả lời hơn nhiều
- Nguyên tắc: phần đóng góp sáng tạo của CON NGƯỜI
- Hệ quả thực hành: phải ghi NHẬT KÝ CÔNG VIỆC



Ba câu hỏi tách bạch

- **Câu 1 — dữ liệu HUẤN LUYỆN có hợp pháp không?** Việc giữa chủ mô hình và chủ những tác phẩm bị dùng để huấn luyện. Người làm nghề đứng ngoài quan hệ ấy — nhưng nên chọn công cụ có công bố rõ nguồn dữ liệu.

- **Câu 2 — kết quả SINH RA có được bảo hộ không?** Phần thuần tuý do máy sinh, không có đóng góp sáng tạo của con người, thường KHÔNG được bảo hộ. Nghĩa là ai cũng dùng lại được — kể cả đối thủ.

- **Câu 3 — ai SỞ HỮU sản phẩm cuối cùng?** Do hợp đồng giữa các bên quyết định, cộng với phần đóng góp sáng tạo của con người. **Đây mới là câu hỏi có tiền trong đó** — và là câu mà một hợp đồng tử tế phải trả lời TRƯỚC khi bắt đầu làm.

NGUYÊN TẮC VÀ HỆ QUẢ

Nhật ký công việc — thứ duy nhất chứng minh được

Nguyên tắc: phần ĐÓNG GÓP SÁNG TẠO CỦA CON NGƯỜI là chỗ bám của quyền tác giả.

Hệ quả: phải ghi nhật ký đủ để chứng minh phần đóng góp ấy — ai ra đề, ai chọn trong bao nhiêu phương án, ai sửa, sửa những gì, vì sao.

Cách ghi gọn nhất: một tệp bảng tính, mỗi dòng một cảnh; cột gồm lời đề bài, số phương án đã sinh, phương án được chọn và vì sao, các bước sửa tay, người thực hiện, ngày.

Ghi NGAY trong lúc làm. Ghi bù sau khi xong dự án thì vừa mất thời gian vừa kém tin cậy.

MỤC 12.27

Đạo đức nghề và cách đọc một dự báo

- Bốn ranh giới không nên vượt dù luật chưa cấm
- Chế tài thật: người trong nghề sẽ không làm việc với anh nữa
- Và phần hai: kiểm lại chính bảng dự báo của bản gốc
- Ba quy luật đọc dự báo — dùng được cho mọi dự báo



MỤC 12.27.1

Bốn ranh giới nghề nghiệp

- **1. Không sửa tư liệu ghi được rồi gọi là thật.** Ranh giới cũ nhất của nghề, chỉ đổi công cụ. Nâng độ phân giải một đoạn tư liệu lịch sử là bịa chi tiết vào lịch sử, dù trông đẹp hơn.

- **2. Không dùng hình ảnh, giọng nói người khác khi chưa có đồng ý.** Kể cả người đã qua đời, kể cả nhân vật của công chúng, kể cả khi "chỉ làm cho vui". Đây là chỗ hỏng danh dự nhanh nhất.

- **3. Không giấu phần do máy làm với người thuê.** Khách hàng có quyền biết mình mua cái gì. Giấu là gian dối trong quan hệ nghề nghiệp, không phải chuyện kỹ thuật.

- **4. Không đẩy rủi ro sang người không biết.** Không giao bản do máy sinh cho một khâu sau mà không nói, để họ gánh hậu quả nếu sai. Ai dùng máy thì người ấy chịu trách nhiệm.

MỤC 12.27.2

Kiểm lại chính bảng dự báo của bản gốc

KIỂM LẠI CHÍNH BẢNG DỰ BÁO CỦA BẢN GỐC — RÚT RA BA QUY LUẬT

DỰ BÁO VỀ NĂNG LỰC THƯỜNG ĐÚNG

"Máy sẽ sinh được video có tiếng, nhiều cảnh, khớp khẩu hình" — đúng. "Nén sẽ sâu hơn nhờ mạng thần kinh" — đúng ở tiếng nói.

Vì năng lực là chuyện kỹ thuật, mà kỹ thuật thì đi theo đường đã thấy.

DỰ BÁO VỀ THỜI ĐIỂM THƯỜNG SỚM HƠN THỰC TẾ

"IP sẽ thay hẳn SDI" — tới nay vẫn lai ghép. "Codec mạng thần kinh sẽ vào dây chuyền phát hành" — chưa.

Vì người dự báo tính theo tiến bộ kỹ thuật, quên chu kỳ thay thiết bị và thời gian ban hành chuẩn.

DỰ BÁO VỀ HÌNH THỨC SẢN PHẨM THƯỜNG SAI

"Kính thực tế ảo sẽ phổ thông" — thị trường rẽ sang kính thông minh, một sản phẩm nổi tiếng rơi 78 % sản lượng trong một năm và dừng sản xuất.

Vì hình thức sản phẩm do người dùng chọn, mà người dùng thì không chọn theo thông số kỹ thuật.

CÁCH DÙNG: khi đọc một dự báo, hãy tách riêng ba loại phát biểu ấy ra và cho chúng ba mức tin khác nhau.

Bản gốc của giáo trình này có một bảng dự báo tới năm 2030. Giữ lại bảng ấy và đối chiếu với thực tế là cách dạy tốt hơn nhiều so với thay nó bằng một bảng dự báo mới — vốn cũng sẽ sai theo đúng ba kiểu trên.

Giữ lại bảng dự báo cũ và đối chiếu với thực tế — cách dạy tốt hơn nhiều so với thay nó bằng một bảng dự báo mới

MỤC 12.27.2

Đối chiếu dự báo của bản gốc với thực tế

Dự báo trong bản gốc	Thực tế tới thời điểm biên soạn	Loại
Công cụ tạo sinh sẽ làm ra video nhiều cảnh, có tiếng, khớp khẩu hình	Đúng. Năng lực này đã có và còn vượt mức dự báo	Năng lực — ĐÚNG
Nén dùng mạng thần kinh sẽ vượt các chuẩn hiện hành	Đúng ở tiếng nói, đúng một phần ở nhạc, chưa rõ ở hình	Năng lực — ĐÚNG một phần
Sản xuất trên nền IP sẽ thay hẳn SDI	Chưa. Hạ tầng lai ghép; SDI vẫn giữ ở đầu cuối và đơn vị nhỏ	Thời điểm — SỚM
Codec mạng thần kinh sẽ vào dây chuyền phát hành	Chưa. Vướng cả ba điều kiện ở mục 12.19.3	Thời điểm — SỚM
Kính thực tế ảo sẽ thành phương tiện phổ thông	Không. Thị trường rẽ sang kính thông minh; sản phẩm được nêu tên đã dừng sản xuất	Hình thức — SAI

Đọc cột phải theo chiều dọc: ĐÚNG · ĐÚNG · SỚM · SỚM · SAI. Đó chính là ba quy luật.

BA QUY LUẬT ĐỌC DỰ BÁO

Dùng được cho mọi dự báo — kể cả chương này

Dự báo về NĂNG LỰC thường đúng. Vì năng lực là chuyện kỹ thuật, mà kỹ thuật đi theo đường đã nhìn thấy trước.

Dự báo về THỜI ĐIỂM thường sớm hơn thực tế. Vì người dự báo tính theo tiến bộ kỹ thuật, quên chu kỳ thay thiết bị của người dùng và thời gian ban hành chuẩn.

Dự báo về HÌNH THỨC SẢN PHẨM thường sai. Vì hình thức do người dùng chọn, mà người dùng không chọn theo thông số kỹ thuật.

Cách dùng: khi đọc bất kỳ dự báo nào, tách riêng ba loại phát biểu ấy và cho chúng ba mức tin khác nhau.

BÀI THỰC HÀNH 12.28

Bài thực hành số 4
Hồ sơ pháp lý cho một sản phẩm có phần do AI tạo

- Phim ngắn 8 phút phát trên mạng, bốn phần khác nhau
- Cảnh nền sinh · giọng nhân bản · tư liệu nâng cấp · quay thật
- Bốn phần việc: gắn nhãn · bản kê · văn bản đồng ý · nhật ký
- Không đòi kiến thức luật chuyên sâu — đòi đọc kỹ và áp đúng



Bốn phần việc

- **Phần 1 — quyết định gắn nhãn.** Chạy sơ đồ ba câu hỏi ở mục 12.22.4 cho TỪNG phần trong bốn phần. Ghi kết luận và căn cứ.
- **Phần 2 — bản kê xuất xứ.** Lập danh mục các bước có ghi vào bản kê, và chỉ ra chỗ chuỗi có nguy cơ đứt theo mục 12.24.2.
- **Phần 3 — văn bản đồng ý.** Soạn văn bản cho phần nhân bản giọng, đủ sáu điểm ở mục 12.25.2, theo khung mẫu ở mục 12.25.3.
- **Phần 4 — nhật ký đóng góp.** Ghi phần đóng góp sáng tạo của con người ở từng khâu, theo cách ghi ở mục 12.26.2.

CÁCH CHẤM BÀI 4

Bốn tiêu chí

Kết luận có **bám vào điều luật** không, hay chỉ nói theo cảm tính.

Có phân biệt được phần nào phải gắn nhãn và phần nào không — đây là phần phân biệt bài tốt với bài trung bình.

Văn bản đồng ý có **đủ sáu điểm** không.

Nhật ký có **đủ để bảo vệ quyền tác giả** không.

Bảng tra nhanh — dán lên tường phòng dựng

BẢNG TRA NHANH — LÀM GÌ TRONG TỪNG TÌNH HUỐNG

Dùng AI lọc nhiễu, tách nền, dò điểm cắt	Không phát sinh nghĩa vụ. Ghi vào nhật ký công việc là đủ.
Nâng độ phân giải tư liệu để phát hành	Phải ghi rõ đã nâng cấp. Với tư liệu tài liệu, lịch sử: bắt buộc.
Sinh cảnh nền, vật thể phụ bằng mô hình	Đánh dấu máy đọc được trong tệp. Không buộc hiện chữ lên hình.
Nhân bản giọng của diễn viên trong đoàn	Văn bản đồng ý đủ sáu điểm + đánh dấu máy đọc được.
Mô phỏng ngoại hình hoặc giọng người thật	Văn bản đồng ý + NHÃN DỄ NHẬN BIẾT cho người xem. Nặng nhất.
Nội dung có thể bị nhầm là ghi hình thật	Phải thông báo rõ khi công bố. Nghĩa vụ của người công bố.

Căn cứ: Luật số 134/2025/QH15, Điều 11 — hiệu lực từ 01/3/2026. Thị trường ngoài nước: Quy định (EU) 2024/1689, Điều 50, áp dụng từ 02/8/2026.

Bảng này là bản rút gọn để dán lên tường phòng dựng. Nó không thay được việc đọc điều luật khi gặp trường hợp khó, và trước khi in chính thức cần được người có chuyên môn pháp lý soát lại.

Bản rút gọn cho từng tình huống thường gặp — không thay được việc đọc điều luật khi gặp trường hợp khó

TỔNG KẾT CHƯƠNG 12

Bốn phần, một cấu trúc chịu được lạc hậu

Phần A — hai trục phân loại và hai phép đo. Phần sống lâu nhất của chương.

Phần B — từng khâu của dây chuyền, và câu hỏi có nên dùng không, trả lời bằng chi phí thật và điểm hoà vốn.

Phần C — nối phần cứng của Chương 11 với quy trình: sản xuất ảo, hạ tầng lai ghép, cách đọc phương tiện mới.

Phần D — bốn nghĩa vụ minh bạch, sơ đồ quyết định gắn nhãn, sáu điểm văn bản đồng ý, ba câu hỏi quyền tác giả.

Danh mục công cụ nằm ở phụ lục riêng — thay hằng năm mà không phải sửa dòng nào của chương.

Nếu năm năm nữa Phần B và C lạc hậu: **bình thường, đã lường trước.** Nếu Phần A cũng lạc hậu: **chương này đã chọn nhầm vật liệu.**

TỔNG KẾT CẢ GIÁO TRÌNH

Ba điều mà mười hai chương muốn để lại

THỨ NHẤT — mọi con số trong nghề đều phải **truy được** về một phép đo hoặc một phép tính. Con số không truy được là con số đi mượn, và đi mượn thì có ngày phải trả.

THỨ HAI — công cụ đổi liên tục, **nguyên lý thì không.** Người nắm nguyên lý sẽ dùng được công cụ chưa ra đời; người học thuộc công cụ sẽ phải học lại sau mỗi ba năm.

THỨ BA — mọi quyết định kỹ thuật cuối cùng đều là quyết định của một **CON NGƯỜI**, và người ấy chịu trách nhiệm. Máy chuẩn bị được mọi thứ cho quyết định ấy, nhưng chữ ký thì phải là chữ ký của người.

Máy chuẩn bị được
mọi thứ cho quyết định ấy.
Nhưng chữ ký
phải là chữ ký của người.

Kết thúc Chương 12 — và kết thúc giáo trình Kỹ thuật Audio – Video